

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2018/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Kim Khánh

*Các Thẩm phán:* Ông Y Thông Kbuôr và bà Trần Thị Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2018/TLPT-HS ngày 18/4/2018 đối với bị cáo Thạch Thị T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

Họ và tên: **THẠCH THỊ T** - Sinh năm: 1978, tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 439, đường L, phường X, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: Số nhà 113, đường Đ, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch B1 (đã chết) và bà: Thạch Thị N (đã chết); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2003, Thạch Thị T thuê 01 căn phòng tại địa chỉ: 113 Đ, phường TA, thành phố B của bà Nguyễn Thị H để mở tiệm cắt tóc nam, biển hiệu N1. Đến khoảng tháng 9/2017, Thạch Thị T nảy sinh ý định chứa mại dâm thu lợi bất chính nên thỏa thuận với gái bán dâm Lê Thị P; Nguyễn Thị Kim L1 (tên gọi khác là H1) và một số gái bán dâm khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mỗi lần khách tới

mua dâm thì T được hưởng lợi 50.000 đồng, tiền còn lại đưa cho gái bán dâm. Thạch Thị T chuẩn bị sẵn bao cao su phục vụ người nào có nhu cầu mua dâm.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, Thạch Thị T cùng Lê Thị P; Nguyễn Thị Kim L1 và Lê Thị N2 đang ngồi tại tiệm cắt tóc nam N1 thì có Trần Quốc D và Trần Văn N3, đến hỏi mua dâm. Thạch Thị T thỏa thuận bán dâm với giá 200.000 đồng/người/lần quan hệ tình dục. N3, D đồng ý và đưa cho T 400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, nhận tiền từ người mua dâm, T gọi L1, P dẫn N3, D vào 02 phòng trong tiệm cắt tóc N1 để quan hệ tình dục (bán dâm). P dẫn D vào phòng ngủ, L1 dẫn N3 vào phòng gọi đầu thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Thạch Thị T chứa Lê Thị P vừa quan hệ tình dục (bán dâm) cho Trần Quốc D xong và Nguyễn Thị Kim L1 đang quan hệ tình dục (bán dâm) với Trần Văn N3 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Thị T phạm tội “*Chứa mại dâm*”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 và theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Thị T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15 tháng 9 năm 2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về điều khoản áp dụng và mức hình phạt tù đối với bị cáo Thạch Thị T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk sửa bản án nêu trên theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thạch Thị T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Thạch Thị T về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng, mà theo hướng dẫn tại tiết b, tiểu mục 4.2, mục 4 của Nghị quyết số 02/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo Thạch Thị T chỉ chứa mại dâm 01 lần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Đắk Lắk, áp dụng khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV để sửa án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Thạch Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, tại số nhà: 113 Đ, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*do Thạch Thị T thuê bà Nguyễn Thị H để mở tiệm cắt tóc*) khi Trần Quốc D và Trần Văn N3 đến hỏi mua dâm thì Thạch Thị T thỏa thuận bán dâm với giá 200.000 đồng/người/lần. N3, D đồng ý và đưa cho T 400.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ người mua dâm, T gọi Lê Thị P; Nguyễn Thị Kim L1 dẫn N3, D vào 02 phòng trong tiệm cắt tóc N1 để quan hệ tình dục (bán dâm). Trước đó T thỏa thuận với L1, P mỗi lần khách tới mua dâm thì T được hưởng lợi 50.000 đồng, tiền còn lại đưa cho L1, P. Thạch Thị T chuẩn bị sẵn bao cao su phục vụ người nào có nhu cầu mua dâm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thạch Thị T về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội nhiều lần và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo là chưa đúng, làm bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ trong vụ án này, Trần Quốc D và Trần Văn N3 là bạn bè với nhau, trước khi đi đến tiệm cắt tóc N1 (do Thạch Thị T làm chủ), thì cả hai cùng thống nhất với nhau là đi mua dâm. Khi tới nơi, N3 đứng ra thỏa thuận giá với Thạch Thị T (giá 200.000 đồng/người/lần), thỏa thuận xong, D và N3 đưa cho T tổng số tiền 400.000 đồng/02 người. T đã cử L1 và P thực hiện việc bán dâm cho D và N3 cùng thời gian, địa điểm tại Tiệm cắt tóc do T làm chủ. Như vậy, đối chiếu với hướng dẫn tại tiết b, tiểu mục 4.2, mục 4 Nghị quyết 01/2006/NQ/HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của Thạch Thị T không coi là “*phạm tội nhiều lần*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 2 Điều

327 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là không đúng, làm bất lợi cho bị cáo, nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, để xét xử bị cáo về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời, tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành nên tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015 quy định mức hình phạt cao nhất đến 05 năm, thấp hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần áp dụng có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Thạch Thị T 05 năm 06 tháng tù là vượt quá mức cao nhất khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra trong vụ án bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Thạch Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

**Vì các lý do trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

[1] Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – sửa bản án sơ thẩm về điều khoản áp dụng và mức hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Thạch Thị T** 03 (ba) năm tù về tội “*Chứa mại dâm*”, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/9/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Thạch Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Vụ GDKT I;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Kim Khánh**